**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32**

Từ ngày 22/4/2024 đến ngày 26/4/2024

**Cách ngôn:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **HĐTT**  **TĐ**  **Toán**  **CT** | **Chào cờ**  **Út Vinh**  **Luyện tập**  **Bầm ơi** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **LTVC**  **KChuyện** | **Lịch sử địa phương ( tiết 2)**  **Ôn tập về dấu câu ( Dấu phẩy)**  **Nhà vô địch** |
| **Ba** |
| **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **Khoa học**  **TLV**  **/** | **Luyện tập**  **Tác động của con người đến môi trường rừng**  **Trả bài văn tả con vật** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **/**  **/**  **TĐ**  **Toán** | **Những cánh buồm**  **Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LTVC**  **Địa lý**  **Khoa học** | **Ôn tập về tính chu vi,diện tích một số hình**  **Ôn tập về dấu câu ( Dấu hai chấm)**  **Địa lý địa phương (T2)**  **Tác độngcủa con người đến môi trường rừng (t2)** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Kĩ Thuật** | **CSM: Cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt(t2)**  **Tả cảnh ( Kiểm tra viết)**  **Lắp Rô- bốt (T3)** |
| **Sáu** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **HĐTT**  **Đạo đức** | **Luyện tập**  **Đọc sách**  **Phòng tránh xâm hại(t2)** |

***Tập đọc:***

**ÚT VỊNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Hiểu nội dung: Ca ngợi tấm gương giữ gìn an toàn giao thông đường sắt và hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm được một đoạn hoặc toàn bộ bài văn.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Cảm phục sự dũng cảm của các em nhỏ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: + SGK, tranh minh hoạ trang 136

+ Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần luyện đọc.

- HS: SGK, vở

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS thi đọc bài thơ *Bầm ơi*và trả lời câu hỏi về nội dung bài:  - *Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về người mẹ của anh* ?  - *Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về anh* ?  - Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  + Người mẹ của anh chiến sĩ là một phụ nữ Việt Nam điển hình: chịu thương chịu khó, hiền hậu, đầy tình thương yêu con…  + Anh chiến sĩ là người con hiếu thảo, giàu tình yêu thương mẹ. / Anh chiến sĩ là người con rất yêu thương mẹ, yêu đất nước, đặt tình yêu mẹ bên tình yêu đất nước. / …  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Mời 1 HS M3 đọc.  - HS chia đoạn.  - Cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1trong nhóm.  - Cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 trong nhóm.  - Kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó.  - Cho HS đọc đoạn trong nhóm.  - Mời 1-2 HS đọc toàn bài.  - GV đọc diễn cảm toàn bài - giọng kể chậm rãi, thong thả (đoạn đầu), nhấn giọng các từ ngữ *chềnh ềnh, tháo cả ốc, ném đá* nói về các sự cố trên đường sắt; hồi hộp, dồn dập (đoạn cuối), đọc đúng tiếng la (*Hoa, Lan, tàu hỏa đến* !); nhấn giọng những từ ngữ thể hiện phản ứng nhanh, kịp thời, hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh (*lao ra như tên bắn, la lớn, nhào tới*). | - HS đọc  - HS chia đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *còn ném đá lên tàu.*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *hứa không chơi dại như vậy nữa.*  + Đoạn 3: Tiếp cho đến *tàu hoả đến!*  + Đoạn 4: Phần còn lại  - HS đọc trong nhóm  - HS đọc trong nhóm  - HS đọc  - HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung: Ca ngợi tấm gương giữ gìn an toàn giao thông đường sắt và hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và chia sẻ trước lớp:  + Đoạn đường sắt gần nhà Út Vịnh mấy năm nay thường có những sự cố gì?  + Trường của Út Vịnh đã phát động phong trào gì? Nội dung của phong trào đó lầ gì?  + Út Vịnh đã làm gì để thực hiện an toàn giữ gìn đường sắt?    + Khi thấy còi tàu vang lên từng hồi giục giã, Út Vịnh nhìn ra đường sắt và đã thấy những gì?  + Lúc đó Vịnh đã làm gì ?  +Bạn học tập được điều gì ở Út Vịnh ?  + Câu chuyện có ý nghĩa như thế nào ? | - HS thảo luận nhóm:  + Lúc thì tảng đá nằm chềnh ềnh trên đường tàu chạy, lúc thì ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray, trẻ chăn trâu ném đá lên tàu.  + Phong trào *Em yêu đường sắt quê em.*  HS cam kết không chơi trên đường tàu. không ném đá lên tàu vàđường tàu, cung nhau bảo vệ những chuyến tàu qua… + Út Vịnh nhận thuyết phục Sơn - một bạn trai rất nghịch ngợm …thuyết phục mãi Sơn hiểu ra và hứa không chơi dại như thế nữa.  - Vịnh thấy Lan và Hoa đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đường tàu.  - Vịnh lao ra như tên bắn, la lớn báo tàu hoả đến…Vịnh nhào tới ôm Lan lăn xuống mép ruộng. - Em học tập được ở Út Vịnh ý thức trách nhiệm, tôn trọng về quy định ATGT và tinh thần dũng cảm. - Câu chuyện ca ngợi Út Vịnh có ý thức của một chủ nhân tương lai, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt, dũng cảm cứu em nhỏ. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài. Yêu cầu cả lớp theo dõi, tìm cách đọc hay. - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm    *+* GV đọc mẫu + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm - Nhận xét HS. | - 4 HS nối tiếp đọc toàn bài - Nêu ý kiến về giọng đọc.  - HS đọc diễn cảm đoạn: Thấy lạ, Vịnh nhìn ra đường tàu… trước cái chết trong gang tấc*.*  - Theo dõi GV đọc mẫu - 2 HS ngồi cùng bàn đọc cho nhau nghe. - 3 HS thi đọc diễn cảm  - HS nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| - Địa phương em có đường tàu chạy qua không ? Em sẽ làm gì để giữ gìn an toàn đường sắt ? | - HS nêu |
| - GV nhận xét tiết học  - Về nhà luyện đọc diễn cảm bài  - Chuẩn bị bài sau: *Những cánh buồm* | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán ( tiết 156 ):

**LUYỆN TẬP**

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Thực hành phép chia.

- Viết kết quả phép chia dưới dạng phân số, số thập phân.

- Tìm tỉ số phần trăm của hai số.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( dòng 1,2 ), bài 2 ( cột 1; 2 ), bài 3.HSNK làm bài 1( dòng 3 ) ; bài 2 ( cột 3 ) ; bài 4.*

- Rèn kĩ năng chia.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

**-** Tích cực học tập, say mê học toán.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: SGK, bảng phụ

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS hát.  - HS thi đua làm bài tập:  \* Tính:  567,4:14 ; 98,45:1,2; 123,9:0,25.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 32 phút )** *Bài 1( dòng 1;2 )/164:* ( 12 phút ) Tính.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân  - Nhận xét  - GV yêu cầu HS nêu cách chia hai phân số.  *Bài 2 (cột 1; 2)/164:* ( 10 phút ) Tính nhẩm.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Y/c HS Làm bài ở bảng con  - Nhận xét  - GV yêu cầu HS nêu cách tính nhẩm chia một số với 0,1; 0,01; 0,5; 0,25.  *Bài 3/164:* ( 10 phút ) Viết kết quả phép chia dưới dạng phân số và số thập phân (theo mẫu).  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn bài mẫu.  - Cho HS làm bài cá nhân  - Nhận xét  *Bài 4/165:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  **3. Củng cố, dặn dò: ( 3 phút )**  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài: *Luyện tập* | - HS hát  - 3 HS thi làm bài.  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài vào vở, bảng lớp  *a)*  *b) 1,6; 35,2; 5,6.*  - HS trả lời  ***Dòng 3: Dành cho HS năng khiếu.***  \* **( Cá nhân )**  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trả lời  ***Cột 3: Dành cho HS năng khiếu.***  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc yêu cầu.  - HS theo dõi  - HS làm bài vào vở, bảng lớp  *b)7:5= 1,4 ;c)1:2=0,5 ;d) 7:4=1,75* |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Chính tả***

**BẦM ƠI (*Nhớ - viết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Nhớ- viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức các câu thơ lục bát.

**-** HS làm được bài 2, bài 3.

**-** Rèn kĩ năng viết đúng, viết đẹp.

- HS nhớ -viết “từ đầu… thương bầm bấy nhiêu” và bổ sung yêu cầu nghe – ghi.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng nhóm để HS làm bài tập 2

- HS: SGK, vở viết

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên các huân chương, giải thưởng, danh hiệu, kỉ niệm chương.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - GV yêu cầu HS đọc 14 dòng đầu trong bài *Bầm ơi*.  - Tình cảm của người mẹ và anh chiến sĩ như thế nào?  - Tìm tiếng khi viết dễ sai  - GV nhắc HS chú ý tập viết những từ em dễ viết sai. | - 1 HS đọc to. Cả lớp lắng nghe.  -Tình cảm của người mẹ và anh chiến sĩ thắm thiết, sâu nặng.  - lâm thâm, lội dưới bùn, mạ non, ngàn khe,…  - HS đọc thầm, tập viết các từ ngữ dễ viết sai. |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nhớ- viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức các câu thơ lục bát.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Yêu cầu học sinh viết bài | - HS nhớ viết bài  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* HS làm được bài 2, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài tập 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu các nhóm làm vào bảng phụ và gắn lên bảng lớp.  - GV nhận xét chữa bài.  - Chốt: Em hãy nêu quy tắc viết hoa tên các cơ quan đơn vị ?  - GV kết luận:  + Tên cơ quan, đơn vị được viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó – GV mở bảng phụ mời 1 HS đọc nội dung ghi nhớ trên.  + Bộ phận thứ ba là các danh từ riêng (*Bế Văn Đàn, Đoàn Kết, Đoàn Kết*) viết hoa theo quy tắc viết tên người, tên địa lí Việt Nam - viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.  **Bài tập 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài | - HS nêu yêu cầu.  - Các nhóm thảo luận và làm bài :   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên các cơ quan, đơn vị | Bộ phận thứ nhất | Bộ phận tứ hai | Bộ phận thứ ba | | Trường Tiểu học Bế Văn Đàn | Trường | Tiểu học | Bế Văn Đàn | | Trường Trung học Đoàn Kết | Trường | Trung học cơ sở | Đoàn Kết | | Công ti Dầu khí Biển ông | Công ti | Dầu khí | Biển Đông |   - Viết tên các cơ quan đơn vị sau cho đúng  - Cả lớp làm vở , 1 HS lên bảng làm sau đó chia sẻ kết quả   1. Nhà hát Tuổi trẻ 2. Nhà xuất bản Giáo dục   c) Trường Mầm non Sao Mai |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Cho HS viết lại tên cơ quan đơn vị cho đúng:  *Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và đào tạo.* | - HS viết:  *+ Bộ Giao thông Vận tải*  *+ Bộ Giáo dục và Đào tạo.* |
| - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiết sau.  - Dặn HS ghi nhớ cách viết hoa tên các cơ quan, đơn vị để áp dụng vào thực tế. | - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử địa phương (T2)***

**PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN ĐẠI LỘC QUA HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MĨ (1858-1975)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** HS có những hiểu biết cơ bản về một số phong trào đấu tranh của nhân dân Đại Lộc qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.

**-** Nắm được những mốc lịchsử quan trọng diễn ra ở địa phương như: Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập, cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền, thời điểm địa phương có những đóng góp cho chiến trường Miền Nam.

**-** Giáo dục lòng tự hào về địa phương, ham tìm hiểu, học hỏi những điều chưa biết.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh, truyện kể về địa phương.

- HS: các tư liệu liên quan đến bài học

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* HS có những hiểu biết cơ bản về:  - Một số phong trào đấu tranh của nhân dân Đại Lộc qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| *\*Tìm hiểu về phong trào đấu tranh của nhân dân địa phương qua hai cuộc K/C.*  - Giáo viên đọc những thông tin liên quan  - Cho hs suy nghĩ trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài học:  + Thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta vào thời gian nào?  + Cuộc sống của nhân dân Đại Lộc lúc đó ra sao?  + Em hãy kể tên cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân địa phương chống thực dân Pháp?  + Diễn biến của nó?  +Nêu tên chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập ở Đại Lộc?  +Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập vào ngày tháng năm nào?  + Tỉnh ta nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng khi nào?  + Nêu diễn biến của cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân địa phương?  + Nêu những khó khăn của nhân dân Đại Lộc sau thắng lợi của cách mạng Tháng Tám?  + Hãy nêu những biện pháp của Đảng bộ Đại Lộc để giải quyết những khó khăn chung của đất nước?  + Hãy nêu những đóng góp của Đại Lộc cho công cuộc chống Mĩ cứu nước? | | - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung.  - HS trả lời từng câu hỏi của GV ( Phần nào HS nắm chưa rõ thì GV có thể gợi ý hoặc trả lời bổ sung giúp các em nắm rõ hơn)  -  - Sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc, xây dựng lực lượng cách mạng chống địch càn quét để giữ vững hậu phương và lực lượng kháng chiến.  - Tích cực sản xuất là hậu phương vững chắc của miền Nam |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Qua những điều đó được học và sưu tầm, em hãy nêu những hiểu biết của em về huyện Đại Lộc?  - Em thấy con người quê ta như thế nào?  - Nhắc học sinh có ý thức học tập tốt để giúp ích cho bản thân và cho xã hội. | | - HS nêu  - HS nghe |
| - Về nhà sưu tầm thêm các thông tin về huyện Đại Lộc hoặc tỉnh Quảng Nam | | - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Luyện từ và câu* ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU*(Dấu phẩy)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Nắm được tác dụng của dấu chấm, dấu phẩy.

- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy trong câu văn, đoạn văn (BT1).

- Viết được đoạn văn khoảng 5 câu nói về hoạt động của HS trong giờ ra chơi và nêu được tác dụng của dấu phẩy(BT2).

- Giảm bớt nội dung bài tập, chuyển thành bài tập viết câu, đoạn.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Cẩn thận, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng phụ viết sẵn nội dung 2 bức thư.

- HS : SGK

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": Yêu cầu HS tìm ví dụ nói về ba tác dụng của dấu phẩy.(Mỗi HS chỉ nêu 1 tác dụng)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy trong câu văn, đoạn văn (BT1).  - Viết được đoạn văn khoảng 5 câu nói về hoạt động của HS trong giờ ra chơi và nêu được tác dụng của dấu phẩy(BT2).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài tập 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  + Bức thư đầu là của ai?  + Bức thư thứ hai là của ai?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV chốt lời giải đúng.  - Gọi 1 HS đọc lại mẩu chuyện vui sau khi đã hoàn thiện dấu chấm, dấu phẩy.  **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - Trình bày kết quả  - GV chốt lại ý kiến đúng, khen ngợi những HS làm bài tốt. | | - Có thể đặt dấu chấm hay dấu phẩy vào những chỗ nào ở hai bức thư trong mẩu chuyện sau  + Bức thư đầu là của anh chàng đang tập viết văn.  + Bức thư thứ hai là thư trả lời của Bớc- na Sô.  - HS làm bài vào nháp  -1 HS lên bảng làm, chia sẻ  - Bức thư 1 “Thưa ngài, tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi. Vì viết vội, tôi chưa kịp đánh các dấu chấm, dấu phẩy. Rất mong ngài cho và điền giúp tôi các dấu chấm, dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì, gửi đến cho tôi. Chào ngài.”  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập  - 2 HS viết đoạn văn của mình trên bảng nhóm, cả lớp viết vào vở  - Đại diện 1 số em trình bày đoạn văn của mình, nêu tác dụng của từng dấu phẩy trong đoạn văn . |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Một vài HS nhắc lại tác dụng của dấu phẩy. | | - HS nhắc lại |
| - Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh BT2, viết lại vào vở. | | - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kể chuyện***

**NHÀ VÔ ĐỊCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Kể lại được từng đoạn câu chuyện bằng lời người kể và bước đầu kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời nhân vật Tôm Chíp.

**-** Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Tôn trọng bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ chuyện trong SGK.

- HS : thuộc câu chuyện

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| - Cho HS thi kể chuyện về một ban nam hoặc một bạn nữ được mọi người yêu quý.  ***-*** GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | | - HS thi kể  - HS ghe  - HS ghi vở |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nghe kể chuyện: *(10 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1,2)  - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4)  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ  - GV kể lần 1, yêu cầu HS nghe và ghi lại tên các nhân vật trong truyện.  - GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa. + Nêu nội dung chính của mỗi tranh?  *\* Kể trong nhóm*  - GV chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ (mỗi nhóm 4, 5 HS).  **\*** *Thi kể trước lớp*  - Gọi HS thi kể nối tiếp  - Gọi HS kể toàn bộ truyện.  + Chi tiết nào của chuyện khiến em thích nhất. Giải thích vì sao em thích ?  + Nêu nguyên nhân dẫn đến thành tích bất ngờ của Tôm Chíp | | - HS quan sát tranh  - Các nhân vật: Hà, Hưng Tồ, Dũng Béo, Tuấn Sứt, Tôm Chíp.  - HS lần lượt nêu nội dung từng tranh.  Tranh 2 : Các bạn đang thi nhảy xa .  Tranh 2 : Tôm Chíp rụt rè , bối rối khi đứng vào vị trí.  Tranh 3 : Tôm chíp lao đến rất nhanh để cứu em bé sắp rơi xuống nước .  Tranh 4 : Các bạn thán phục gọi Tôm chíp là “nhà vô địch”.  - Làm việc nhóm.  - Mỗi HS trong nhóm kể từng đoạn chuyện, tiếp nối nhau kể hết chuyện dựa theo lời kể của thầy (cô) và tranh minh hoạ.  - Một vài HS nhận vai mình là Tôm Chíp, kể toàn bộ câu chuyện. HS trong nhóm giúp bạn sửa lỗi.  - 2 nhóm HS mỗi nhóm 4 em thi kể. Mỗi HS kể nội dung một tranh.  - 2 HS kể. Lớp theo dõi nhận xét.  - Tình huống bất ngờ sảy ra khiến Tôm Chíp mất đi tính rụt rè thường ngày, phản ứng rất nhanh, thông minh … |
| **2.2. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(15 phút)***  *\* Mục tiêu*: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - Nêu ý nghĩa câu chuyện? | - Khen ngợi Tôm Chíp dũng cảm, quên mình cứu người bị nạn; trong tình huống nguy hiểm đã bộc lộ những phẩm chất đáng quý. | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** |  | |
| - GV chốt lại ý nghĩa của câu chuyện | - HS nghe | |
| - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân; đọc trước đề bài và gợi ý của *tiết KC đã nghe, đã đọc* tuần 33 để tìm được câu chuyện nói về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em; hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường, xã hội. | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện | |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Ba,ngày 23/4/2024***

Toán ( tiết 157 ): **LUYỆN TẬP**

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1/ Kiến thức, kĩ năng :

- Tìm tỉ số phần trăm của hai số.

- Thực hiện các phép tính cộng, trừ các tỉ số phần trăm.

- Giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( c, d ), bài 2, bài 3. HSNK làm bài 1 ( a,b ) ; bài 4.*

- Rèn kĩ năng giải bài toán với tỉ số phần trăm.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên:sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, bảng con

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS hát.  - HS chơi trò chơi : Đố bạn.  \* Tính nhẩm:  4,7 : 0,1 ; 8,2 : 0,01  14 : 0.5 ; 20 : 0,25  24 : 0,5 ; 15 : 0,25  - Nhận xét tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 33 phút )** *Bài 1(c, d)/165:* ( 5 phút )  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Y/c HS làm bài  *\* GV lưu ý HS tỉ số phần trăm chỉ lấy hai chữ số ở phần thập phân.*  *? Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số ?*  *Bài 2/165:* ( 10 phút )  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS tính rồi sửa bài.    *Bài 3/165:( 18 phút )*  - GV gọi HS đọc đề, nêu yêu cầu, nêu cách giải.  - YC học sinh TL nhóm 4, nêu cách làm , làm bài vào vở, 1 em lên bảng thực hiện.  *Bài 4/165:* ***Dành cho HS năng khiếu***  **3. Củng cố, dặn dò: ( 2 phút )**  + Muốn tính tỉ số phần trăm của hai số, ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò. | - Cả lớp hát.  - HS chơi trò chơi.  - HS ghi vở.  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc yêu cầu : Tìm tỉ số phần trăm  - HS làm bài ( bảng lớp, vở )  *c)3,2: 4=0,8= 80%*  *d)7,2 : 3,2=2,25=225%*  ***Câu a, b: Dành cho HS năng khiếu***  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc yêu cầu : Tính.  - HS làm bài ( bảng lớp, vở )  a*)2,5%+10,34%=12,84%*  *b)56,9%- 34,25%=22,65% ...*  **\* ( Nhóm 4 )**  - HS đọc đề, nêu yêu cầu, nêu cách giải.  - HS thảo luận nhóm  *a ) Tỉ số phần trăm của diện tích đất trồng cây cao su và diện tích đất trồng cây cà phê là:*  *480 : 320 = 1,5*  *1,5 = 150 %.*  *b) Tỉ số phần trăm của diện tích đất trồng cây cà phê và diện tích đất trồng cây cao su là:*  *320 : 480 = 0,6666.......*  *0,6666...= 66,66%*    - HS trả lời. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Khoa học*

**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TR­ƯỜNG RỪNG( t1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Biết được những nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá và tác hại của việc phá rừng.

- Nêu những nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá.

- Nêu tác hại của việc phá rừng.

**-** HS có ý thức góp phần bảo vệ môi trường.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**-** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 134,135 SGK.

- HS : SGK

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi hỏi đáp: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời:  + Môi trường tự nhiên là gì ?  + Môi trư­ờng tự nhiên cho con ngư­ời những gì ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi hỏi đáp  - HS ghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nêu những nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá.  - Nêu tác hại của việc phá rừng.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***\* Hoạt động 1 :*** *Quan sát và thảo luận*  - GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi  + Con ng­ười khai thác gỗ và phá rừng để làm gì ?  + Những nguyên nhân nào khiến rừng bị tàn phá ?  - GV kết luận: Có nhiều lí do khiến rừng bị tàn phá: đốt rừng làm nương rẫy; lấy củi, đốt than, lấy gỗ làm nhà, đóng đồ dùng,…; phá rừng để lấy đất làm nhà, làm đường,… | | - HS thảo luận  + Để lấy đất canh tác, trồng cây lương thực, các cây ăn quả và cây công nghiệp, cây lấy củi làm chất đốt hoặc đốt than mang bán, để lấy gỗ làm nhà….  ***Câu 1*. Con người khai thác gỗ và phá rừng để làm gì ?**  - Hình 1: Cho thấy con người phá rừng để lấy đất canh tác, trồng các cây lương thực, cây ăn quả hoặc các cây công nghiệp.  - Hình 2: Cho thấy con người còn phá rừng để lấy chất đốt (làm củi, đốt than,…)  - Hình 3: Cho thấy con người phá rừng lấy gỗ để xây nhà, đóng đồ đạc hoặc dùng vào nhiều việc khác.  ***Câu 2*. Nguyên nhân nào khác khiến rừng bị tàn phá ?**  - Hình 4: Cho thấy, ngoài nguyên nhân rừng bị phá do chính con người khai thác, rừng còn bị tàn phá do những vụ cháy rừng. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng ? | | - HS nêu |
| - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về nhà tiếp tục sưu tầm các thông tin, tranh ảnh về nạn phá rừng và hậu quả của nó; chuẩn bị trước bài : Tác động của con người đến môi trường rừng t2 | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập làm văn***

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả con vật (về bố cục, cách quan sát và chọn lọc chi tiết); nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

**-** Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn .

**2/ Phẩm chất năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ, nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ ghi các lỗi phổ biến trong bài làm của HS

- HS: SGK, vở

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chuẩn bị | |
| **2. Hoạt động trả bài văn:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả con vật (về bố cục, cách quan sát và chọn lọc chi tiết); nhận biết và sửa được lỗi trong bài.  - Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\**Nhận xét chung bài làm của HS***:  - Gọi HS đọc lại đề bài  - Nhận xét chung  ***Ưu điểm:***  GV đánh giá về các mặt:  + Hiểu và viết đúng yêu cầu của đề bài thế nào.  + Bố cục bài văn.  + Diễn đạt câu, ý.  + Sự sáng tạo trong cách dùng từ, dùng hình ảnh miêu tả hình dáng, hoạt động, nét ngộ nghĩnh, đáng yêu của con vật.  + Hình thức trình bày bài văn.  - GV nêu tên những HS có bài làm tốt.  ***Nhược điểm:***  + GV nêu lỗi điển hình về ý, dùng từ, đặt câu, cách trình bày bài văn, lỗi chính tả.  + Viết trên bảng phụ những lỗi phổ biến. Yêu cầu HS thảo luận tìm ra cách sửa chữa.  - Trả bài cho HS  **\* *Hướng dẫn làm bài tập***  - Yêu cầu HS tự sửa bài.  - GV theo dõi giúp đỡ HS.  ***\* Học tập những bài văn hay, những đoạn văn tốt.***  - Gọi một số HS có bài văn hay đọc cho các bạn nghe.  ***\*.* *Hướng dẫn viết lại một đoạn văn.***  - Gợi ý HS cách viết.  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS đọc đoạn đã viết lại.  - GV nhận xét. | | - HS đọc đề bài.  - Lắng nghe.  - HS thảo luận tìm cách sửa lỗi.  - Xem lại bài của mình  - HS trao đổi với bạn về nhận xét của GV, tự sửa lỗi trong bài của mình.  - HS nghe và tìm ra cách dùng từ, chọn ý, lối diễn đạt hay.  - HS viết lại đoạn văn khi:  + Đoạn văn có nhiều lỗi chính tả.  + Đoạn văn lủng củng, diễn đạt chưa rõ ý.  + Đoạn văn dùng từ chưa hay…  - HS làm bài  - 3 – 5 HS đọc lại đoạn đã viết.  - HS nghe |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Chia sẻ với bạn về bài viết của mình | | - HS nghe và thực hiện |
| - GV yêu cầu những HS viết bài chưa đạt về nhà viết lại cả bài văn, HS có bài viết tốt về nhà đọc cho mọi người trong gia đình cùng nghe.  - Cả lớp đọc trước nội dung tiết TLV tới. | | - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư,ngày 24/4/2024**

***Tập đọc***

**NHỮNG CÁNH BUỒM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Hiểu nội dung,ý nghĩa: Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt giọng đúng nhịp thơ

- Học thuộc 1, 2 khổ thơ trong bài.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh học bài đọc trong SGK.

+ Bảng phụ chép đoạn thơ “Cha ơi…Để con đi”.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Chiếc hộp bí mật" với nội dung đọc 1 đoạn trong bài *Út Vịnh*, trả lời câu hỏi:  - *Út Vịnh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt* ?  - *Em học tập được ở Út Vịnh điều gì* ?  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - Vịnh đã tham gia phong trào Em yêu đường sắt quê em; nhận việc thuyết phục Sơn - một bạn thường chạy trên đường tàu thả diều; đã thuyết phục được Sơn không thả diều trên đường tàu.  - Em học được ở Vịnh ý thức trách nhiệm, tôn trọng quy định về an toàn giao thông, tinh thần dũng cảm cứu các em nhỏ. / Vịnh còn nhỏ nhưng đã có ý thức của một chủ nhân tương lai, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt ở địa phương, dũng cảm, nhanh trí cứu sống em nhỏ. /  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS M3,4 đọc bài.  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV đọc diễn cảm bài thơ - giọng chậm rãi, dịu dàng, trầm lắng phù hợp với việc diễn tả tình cảm của người cha với con; chú ý đọc nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm (*rực rỡ, lênh khênh, chắc nịch, chảy đầy vai, trầm ngâm,…*); lời của con: ngây thơ, hồn nhiên; lời cha: ấm áp, dịu dàng. | - Cả lớp theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài  + 5 HS nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.  + 5 HS nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó, giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài  - HS theo dõi. |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung,ý nghĩa: Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận theo các câu hỏi:  + Những câu thơ nào tả cảnh biển đẹp?  + Những câu thơ nào tả hình dáng, hoạt động của hai cha con trên bãi biển?  + Hãy tưởng tượng và tả cảnh hai cha con dạo trên bãi biển dựa vào những hình ảnh đã được gợi ra trong bài thơ.  + Hãy thuật lại cuộc trò chuyện của hai cha con?  + Những câu hỏi ngây thơ cho thấy con có ước mơ gì?  + Ước mơ của con gợi cho cha nhớ điều gì ?  + Nêu nội dung chính của bài?  - GV KL: | - HS thảo luận và báo cáo kết quả  + Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh; cát càng mịn, biển càng trong.  + Bóng cha dài lênh khênh  Bóng con tròn chắc nịch  + Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng  Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi…  - HS nêu  - HS nối tiếp nhau thuật lại  + Con ước mơ được nhìn thấy nhà cửa, cây cối, con người ở nơi tận xa xôi ấy…  + Gợi cho cha nhớ đến ước mơ thuở nhỏ của mình.  + Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt giọng đúng nhịp thơ  - Học thuộc lòng 1,2 khổ thơ của bài thơ.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Mời HS 5 nối tiếp đọc bài thơ.  - Cho cả lớp tìm giọng đọc cho mỗi khổ thơ.  - Cho HS luyện đọc diễn cảm khổ thơ 2, 3 trong nhóm 2.  - Thi đọc diễn cảm.  - Cho HS luyện đọc thuộc lòng, sau đó thi đọc  - Cả lớp và GV nhận xét. | - HS đọc.  - HS tìm giọng đọc diễn cảm cho mỗi khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm.  - HS thi đọc diễn cảm  - HS thi đọc. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| - Cho HS nêu lại ý nghĩa của bài thơ  - Chia sẻ với mọi người ý nghĩa của bài thơ. | - HS nêu |
| - Về nhà tiếp tục học thuộc làng bài thơ và đọc cho mọi người cùng nghe. | - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán ( tiết 158 ):

ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ ĐO THỜI GIAN.

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1/ Kiến thức, kĩ năng:

- Biết thực hành tính với số đo thời gian và vận dụng trong giải toán.

*- Bài tập cần làm : Bài 1, bài 2, bài 3.HSNK làm bài 4.*

- Rèn kĩ năng cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.

2/ Phẩm chất năng lực :

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, bảng con

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi:  + Kể tên các đơn vị đo đã học  + 1 năm thường có bao nhiêu ngày ?  + 1 năm nhuận có bao nhiêu ngày ?  + Những tháng nào có 31 ngày ?  + 1 ngày có bao nhiêu giờ ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 33 phút )**  *Bài 1/165:* ( 12 phút ) Tính.  - GV cho HS làm bài, sửa bài.  \* GV lưu ý HS mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.  - Nhận xét.  ? Nêu cách cộng, trừ số đo thời gian?  *Bài 2/165:* ( 12 phút ) Tính.  - GV cho HS làm bài, sửa bài.  - Nhận xét.  ? Nêu cách nhân, chia số đo thời gian?  *Bài 3/166: ( 9 phút )*  - GV gọi HS đọc đề, nêu yêu cầu đề, cách giải.  - Gọi 1HS làm bảng, HS lớp làm vở.  - GV nhận xét.  *Bài 4/166:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  **3. Củng cố, dặn dò:**  ? Nêu cách cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài: *Ôn tập về chu vi, diện tích một số hình.* | -HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở .  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài ( vở, bảng lớp ). Nhận xét  *a)15 giờ 42 phút ; 8 giờ 44 phút.*  *b) 16,6 giờ ; 7,6 giờ*  **- HS nêu.**  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài ( vở, bảng lớp ). Nhận xét  *a) 17 phút 48 giây ; 6 phút 23 giây; …..*  - HS nêu.  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề, nêu yêu cầu đề, cách giải.  - 1HS làm bảng, HS lớp làm vở. HS nhận xét.  *Thời gian người đi xe đạp đã đi:*  *18 : 10 = 1,8 (giờ).*  *1,8giờ = 1giờ 48 phút.*  *Đáp số: 1giờ 48 phút.*  - HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ Năm,ngày 25/4/2024

Toán ( tiết 159 ):ÔN TẬP VỀ TÍNH CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH.

I/ YÊU CẦU CẦN ĐAT :

1/ Kiến thức, kĩ năng :

- Thuộc công thức tính chu vi, diện tích một số hình đã học và biết vận dụng vào giải toán.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3.HSNK làm bài 2.*

- Lồng ghép: Giới thiệu tam giác đều có ba cạnh bằng nhau; tam giác nhọn có ba góc nhọn; tam giác tù có một góc tù. ( CV 3799 )

- Rèn kĩ năng tính diện tích các hình đã học.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ. thước đo góc

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi như sau:  + Em hãy nêu tên các hình đã học ?  + Nêu cách tính chu vi của hình chữ nhật ?  + Nêu cách tính chu vi của hình chữ vuông ?  + Nêu cách tính diện tích của hình chữ nhật ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 33 phút )** *\*Ôn tập về công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học.( 10 phút )* - GV yêu cầu HS nêu công thức tính chu vi và diện tích các hình đã học.  *- Lồng ghép: Giới thiệu tam giác đều có ba cạnh bằng nhau; tam giác nhọn có ba góc nhọn; tam giác tù có một góc tù.*  - GV treo bảng công thức của các hình  *\*Thực hành* : ( 23 phút )  *Bài 1/166: ( 13 phút )*  - GV gọi HS đọc đề, nêu yêu cầu của đề, nêu cách giải.    - GV nhận xét.  Bài 2/ 167: ***Dành cho HS năng khiếu***  *Bài 3/167:* ( 10 phút )  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV vẽ hình như sgk - trang 167, gợi ý để HS giải  - Gv nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò**: ( 2 phút )  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS nhắc lại.  **\* ( Cá nhân )**  - HS thực hiện yêu cầu.  - 1HS làm bảng, cả lớp làm vở.  - HS nhận xét.  *Đáp số: a)400m*  *b)9600m = 0,96 ha*  **\* ( Nhóm 4 )**  - HS đọc yêu cầu  - Thảo luận, làm bài tập. HS nhận xét.  *a) Diện tích hình vuông ABCD bằng 4 lần diện tích hình tam giác vuông BOC*  *Diện tích hình vuông ABCD:*  *( 4 x 4 : 2 ) x 4 = 32 ( cm2 )*  *b) Diện tích hình tròn:*  *4 x 4 x 3,14 = 50,24 ( cm2 )*  *Diện tích phần tô màu:*  *50,24 – 32 = 18, 24 ( cm2 )*  *Đáp số: a)32cm2 ; b)18,24cm2* |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Luyện từ và câu* ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU *(Dấu hai chấm)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-**Hiểu tác dụng của dấu hai chấm (BT1).

**-** Biết sử dụng đúng dấu hai chấm (BT2, BT3).

- Giảm bớt nội dung bài tập, chuyển thành bài tập viết câu, đoạn.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Có ý thức và trách nhiệm sử dụng dấu câu phù hợp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết nội dung ghi nhớ về dấu hai chấm

- HS: SGK, vở

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - GV cho 2 HS đọc đoạn văn nói về các hoạt động trong giờ ra chơi và nêu tác dụng của mỗi dấu phẩy được dùng  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc  - HS nhận xét  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Hiểu tác dụng của dấu hai chấm (BT1).  - Biết sử dụng đúng dấu hai chấm (BT2, BT3).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài tập 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nhắc kiến thức về dấu hai chấm. Sau đó GV mở bảng phụ  - GV giúp HS hiểu cách làm bài:  Bảng gồm hai cột: cột bên trái nêu tác dụng của dấu hai chấm; vị trí của dấu hai chấm trong câu. Cột bên phải nêu các ví dụ về dấu hai chấm được dùng trong câu. Trong bảng còn 3 khoảng trống, nhiệm vụ của em: Điền nội dung thích hợp vào từng phần đó  - Yêu cầu HS làm bài  - Trình bày kết quả  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng  **Bài tập 2 : HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS cách làm bài: đọc từng đoạn thơ, văn, xác định những chỗ nào dẫn lời nói trực tiếp hoặc dẫn lời giải thích để đặt dấu hai chấm.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  **Bài tập 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Yêu cầu HS đọc kĩ mẩu chuyện và làm bài  - Cả lớp và GV nhận xét chốt lại lời giải đúng | | - HS đọc yêu cầu cầu bài. Cả lớp đọc thầm lại.  - Một HS nhìn bảng đọc lại. Cả lớp đọc nhẩm theo  - HS theo dõi lắng nghe  - HS làm bài vào vở hoặc giấy nháp, 3- 4 HS làm bài vào bảng nhóm  - Những HS làm bài trên bảng nhóm trình bày kết quả  a) Một chú công an vỗ vai em :  - Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm!  🡪 Đặt ở cuối câu để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.  b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.  🡪 Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu của BT2. Cả lớp đọc thầm lại.  - HS làm việc cá nhân, 3- 4 HS lên bảng thi làm bài  a) Dấu hai chấm đặt ở cuối dòng thơ thứ hai của khổ thơ 3: Nhăn nhó kêu rối rít:  b) Dấu hai chấm đặt sau từ *cầu xin*  c) Dấu hai chấm đặt sau từ kì vĩ  - HS đọc yêu cầu của BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài cá nhân, sửa lại câu văn của ông khách .  - HS chia sẻ trước lơp bài của mình  *Lời giải :*  - Người khách muốn nhờ người bán hàng ghi trên băng tang những lời lẽ như sau: “Kính viếng bác X. Linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.” Nhưng vì lời nhắn của ông ta viết không rõ ràng, do thiếu một dấu hai chấm nên người bán hàng hiểu sai bức thư, viết thành: “Kính viếng bác X: Nếu còn chỗ (nếu trên thiên đàng còn chỗ trống), linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.”  + Để người bán hàng khỏi hiểu lầm (cụm từ *nếu còn chỗ* được hiểu đúng là: Nếu còn chỗ để viết trên băng tang), cần thêm dấu hai chấm như sau: “Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ: Linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.” |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Cho 1HS nhắc lại hai tác dụng của dấu hai chấm. | | - HS nhắc lại:  + Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận câu đúng sau nó là lời nói của một nhân vật hoặc là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.  + Khi báo hiệu lời nói của nhân vật, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hay dấu gạch đầu dòng. |
| - GV nhận xét về tiết học.  - Dặn HS ghi nhớ kiến thức về dấu hai chấm để sử dụng cho đúng.  - Chuẩn bị bài *Mở rộng vốn từ: Trẻ em* | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Địa lí địa phương***

**DÂN CƯ VÀ KINH TẾ HUYỆN ĐẠI LỘC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** HS nắm được tình hình dân cư địa phương và hậu quả của việc tăng dân số nhanh.

**-** Nắm được các thành phần kinh tế của Đại Lộc và các sản phẩm của các ngành kinh tế địa phương mang lại.

**-** Yêu mến mảnh đất Đại Lộc.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**-** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hệ thống câu hỏi, các tư liệu có liên quan.

- HS: Tìm hiểu trước ở nhà những nội dung có liên quan đến bài học.

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi :  + Đại Lộc tiếp giáp với những huyện nào ?  + Đại Lộc có bao nhiêu xã, thị trấn ?  + Đại Lộc có khí hậu như thế nào ?  + Địa hình ở Đại Lộc có đặc điểm gì?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:*  - HS nắm được tình hình dân cư địa phương và hậu quả của việc tăng dân số nhanh.  - Nắm được các thành phần kinh tế của Đại Lộc và các sản phẩm của các ngành kinh tế địa phương mang lại.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| *1.Tìm hiểu về dân cư* Đại Lộc  - GV đọc các thông tin về dân cư Đại Lộc  + Dựa vào sự hiểu biết, em hãy cho biết đặc điểm dân cư của Đại Lộc?  + Hãy so sánh dân số Đại Lộc với dân số các huyện khác?  + Sự mất cân đối về tỉ lệ giới tính sẽ dẫn tới hậu quả gì?  *2. Tình hình kinh tế* Đại Lộc  \*GV đọc thông tin về thành phần kinh tế Đại Lộc, cho HS thảo luận theo câu hỏi:  + Em hãy nêu tỉ lệ các thành phần kinh tế Đại Lộc?  + Trong nông nghiệp, tỉ lệ trồng trọt chiếm bao nhêu phần trăm?  +Nêu các sản phẩm có từ ngành nông nghiệp của huyện ta?  + Nêu tình hình ngành công nghiệp của huyện ta?  + Hiện nay ở huyện ta có các công ti lớn nào làm ra các sản phẩm của ngành công nghiệp?  + Ngành thủ công nghiệp của huyện ta đã làm ra các sản phẩm gì ?  + Hãy nêu tình hình giao thông trong huyện?  + Đại Lộc còn có các lễ hội nào thu hút khách du lịch?  \*GV: Hiện nay nhờ có sự phát triển của các ngành, nghề của các thành phần kinh tế mà đời sống của nhân dân Đại Lộc đang dần từng bước được nâng lên đáng kể, cuộc sống nơi đây đang đổi mới từng ngày | | - HS lắng nghe.  - Dân số Đại Lộc tương đối đông. và đang mất cân bằng giới tính:  -  - Ảnh hưởng tới đời sống văn hóa và tinh thần, nạn buôn bán hàng lậu gia tăng.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận, chia sẻ  - Nông nghiệp là chủ yếu, ngoài ra còn phát triển ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.  - Lúa, hoa màu, cây ăn quả  - Công ti may Pho Mát  - Chạm bạc, khâu nón,…  - Giao thông thuận tiện  - Lễ hội |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Em hãy cho biết ở Đại Lộc có những sản phẩm nông nghiệp nào?  - Những sản phẩm đó đem lại lợi ích gì cho nhân dân? | | - HS nêu |
| - Về nhà tìm hiểu thêm về địa lí, lịch sử tỉnh Quảng Nam | | - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Khoa học*

**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TR­ƯỜNG RỪNG( t1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Biết được những nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá và tác hại của việc phá rừng.

- Nêu những nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá.

- Nêu tác hại của việc phá rừng.

**-** HS có ý thức góp phần bảo vệ môi trường.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**-** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 134,135 SGK.

- HS : SGK

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi hỏi đáp: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời:  + Môi trường tự nhiên là gì ?  + Môi trư­ờng tự nhiên cho con ngư­ời những gì ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi hỏi đáp  - HS ghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nêu những nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá.  - Nêu tác hại của việc phá rừng.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***\* Hoạt động 1 :*** *Thảo luận*  - Yêu cầu HS quan sát tranh SGK  + Việc phá rừng dẫn đến hậu quả gì ?  - GV kết luận:  Hậu quả của việc phá rừng:  - Khí hậu thay đổi; lũ lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên.  - Đất bị xói mòn trở nên bạc màu.  - Động vật và thực vật quý hiếm giảm dần, một số loài đã bị tuyệt chủng và một số loài có nguy cơ bị tuyệt chủng. | | ***Câu 2*. Nguyên nhân nào khác khiến rừng bị tàn phá ?**  - Hình 4: Cho thấy, ngoài nguyên nhân rừng bị phá do chính con người khai thác, rừng còn bị tàn phá do những vụ cháy rừng.  + Do con người khai thác, cháy rừng  - HS quan sát hình 5, 6 trang 135.  - Lớp đất màu mỡ bị rửa trôi ; khí hậu thay đổi. Th­ường xuyên có lũ lụt, hạn hán xảy ra. Đất bị xói mòn, bạc màu. Động vật mất nơi sinh sống nên hung dữ và thường xuyên…… |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng ? | | - HS nêu |
| - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về nhà tiếp tục sưu tầm các thông tin, tranh ảnh về nạn phá rừng và hậu quả của nó; chuẩn bị trước bài “*Tác động của con người đến môi trường đất*”. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTT**

Chăm sóc mắt: Cần làm gì để phòng tránh hấn thương mắt

*Tập làm văn*

**TẢ CẢNH *(Kiểm tra viết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Nắm được cấu tạo của một bài văn miêu tả.

**-** Viết được một bài văn tả cảnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.

- Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Yêu thích văn miêu tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, đề kiểm tra

- HS : SGK, dàn ý cho đề văn của mỗi HS đã lập từ tiết trước.

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Cho HS thi đua nêu cấu tạo của một bài văn tả cảnh.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Viết được một bài văn tả cảnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| *\* Hướng dẫn HS làm bài*  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của mỗi đề bài.  - Hướng dẫn HS phân tích đề  - GV nhắc HS : nên viết theo đề bài cũ và dàn ý đã lập. Tuy nhiên, nếu muốn, các em vẫn có thể chọn đề bài khác để làm bài.  *\*Viết bài.*  - Yêu cầu HS làm bài  - GV bao quát lớp, giúp đỡ HS yếu  *\* Thu, chấm một số bài.*  - Nêu nhận xét chung. | | - HS đọc 4 đề bài trong SGK  - Phân tích đề…  - HS viết bài vào vở. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Dặn HS chia sẻ về cấu tạo của bài văn tả cảnh với mọi người. | | - HS nghe và thực hiện |
| - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà viết lại bài cho hay hơn  - Dặn HS về nhà đọc trước bài *Ôn tập về tả người* để chọn đề bài, quan sát trước đối tượng các em sẽ miêu tả. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kĩ thuật*LẮP RÔ - BỐT (*Tiết 3*)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô- bốt.

**-** Lắp được rô-bốt đúng kĩ thuật, đúng quy trình.  
**-** Rèn luyện tính khéo léo và kiên nhẫn khi tháo lắp, các chi tiết của rô - bốt.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**-** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật; mẫu rô- bốt đã lắp sẵn

- HS : bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của HS  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chuẩn bị đồ dùng  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô- bốt.  - Lắp được rô-bốt đúng kĩ thuật, đúng quy trình.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\* Hoạt động 3**: *HS thực hành lắp rô- bốt*  - GV nhắc HS kiểm tra sự nâng lên, hạ xuống của cánh tay rô - bốt **\* Hoạt động 4:** *Đánh giá sản phẩm* - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc chỉ định một số em.  - GV nhắc lại tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm theo mục III (SGK)  - GV nhận xét đánh giá kết quả của HS như các tiết trước.  - GV nhắc các em tháo các chi tiết và xếp vào vị trí các ngăn trong hộp.  - Nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS. | | - HS tiếp tục thực hành lắp rô- bốt theo các bước trong SGK  - HS trưng bày sản phẩm  - 2- 3 HS dựa vào tiêu chí để đánh giá sản phẩm của bạn |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Dặn HS chia sẻ cách lắp ghép rô-bốt với bạn bè và người thân. | | - HS nghe và thực hiện |
| - GV nhận xét sự chuẩn bị của HS, tinh thần thái độ học tập và kĩ năng lắp ghép rô-bốt.  - GV dặn HS về nhà đọc trước và chuẩn bị đầy đủ bộ lắp ghép cho tiết học sau. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu,ngày 25/4/2024**

Toán ( tiết 160 ): LUYỆN TẬP.

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1/ Kiến thức, kĩ năng :

- Biết tính chu vi, diện tích một số hình đã học.

- Biết giải các bài toán liên quan đến tỉ lệ.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 4. HSNK làm bài 3*

**2/ Phẩm chất năng lực:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi:  + Nêu cách tính diện tích HCN ?  + Nêu cách tính diện tích HV ?  + Nêu cách tính diện tích HBH ?  + Nêu cách tính diện tích H.thoi ?  + Nêu cách tính diện tích hình thang ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2/ Luyên tập thực hành : ( 33 phút )**  *Bài 1/167:( 10 phút )*  *-* Gọi HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS dựa vào tỉ lệ bản đồ để tính được kích thước thật, áp dụng công thức tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật để tính.  \* Muốn tính chu vi, diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào?  *Bài 2/167( 10 phút )* GVgọi HS đọc đề, nêu yêu cầu đề, nêu cách giải  - Nhận xét  ? Nêu cách tính diện tích hình vuông  *Bài 3/167:* ***Dành cho HS năng khiếu***  *Bài 4/167:( 13 phút )* GV gọi HS đọc đề, nêu yêu cầu đề.  - GV gợi ý cho HS cách tính chiều cao hình thang.  **3. Củng cố, dặn dò: ( 2 phút )**  - Nhận xét tiết học - Dặn dò. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Nhóm 2 )**  **-** HS đọc đề  - Thảo luận, làm bài, trình bày. Nhận xét.  *Đáp số: P=400m; S=9900m2*  - HS nêu.  **\* ( Cá nhân)** HS đọc đề, nêu yêu cầu, nêu cách giải  - HS làm bài cá nhân. Nhận xét  *Cạnh của sân gạch đó là:*  *48:4=12(m)*  *Diện tích của sân gạch đó là:*  *12x 12=144(m2)*  *Đáp số: 144m2*  - HS nêu.  **\* ( Nhóm 4 )**HS đọc đề, nêu yêu cầu.  - Thảo luận làm bài, trình bày. Nhận xét.  *Diện tích hình thang bằng diện tích hình vuông, đó là:*  *10 x 10 = 100 ( cm2 ).*  *Trung bình cộng hai đáy hình thang là:*  *( 12 + 8 ) : 2 = 10 ( cm ).*  *Chiều cao hình thang là:*  *100 : 10 = 10 ( cm )*  *Đáp số: 10 cm* |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTT**

Đọc sách

**Đạo đức**

Phòng tránh xâm hại (t2)